

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 31/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Nguyệt

2. Ông Trần Công Quan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Phi Kim L; sinh ngày 01/9/2000; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/12/2017 bị Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11 ra quyết định số 169/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 23/4/2014 có hành vi trộm cắp tài sản, Công an Phường 3, Quận 11 lập hồ sơ cho gia đình bảo lãnh, giáo dục. Ngày 17/9/2017, bị Công an Phường 1, Quận 11 xử phạt 375.000 đồng theo Quyết định số 17368/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 2000; nơi cư trú: xx ấp x, xã xxx, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 2002; nơi cư trú: xx kênh TW, xã xxx, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Mai Thanh P, sinh năm 2004; nơi cư trú: xxx Khuông

V, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, đối tượng Mai Thanh P đi bộ một mình trên đường Hòa Bình thì gặp đối tượng Đào Phi Kim L tại trước cổng Công viên Đầm Sen. Đối tượng L rủ Phú đi theo giữ đồ cho Long và hứa hẹn cho Phú tiền. Phú đồng ý đi theo và giữ túi xách cho Long. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi cả hai đang đi bộ đến trạm dừng xe buýt trước nhà số 3 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11 thì đối tượng L phát hiện thấy bà Nguyễn Thị Thanh T đang ngồi chờ xe tại trạm dừng xe buýt, trên tay bà T có cầm và sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Pro J3. Đối tượng L đi bộ áp sát đến chỗ bà T đang ngồi, dùng tay giật chiếc điện thoại di động của bà T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi thấy đối tượng L bỏ chạy thì đối tượng P hoảng sợ và bỏ chạy theo. Bà T liền tri hô và chạy đuổi theo. Cùng lúc đó, ông Huỳnh Thanh V đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua nghe thấy tiếng tri hô liền đuổi theo và bắt giữ được đối tượng Mai Thanh P giao cho Công an Phường 3, Quận 11 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý. Riêng đối tượng L thì bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, đối tượng Mai Thanh P khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, P đi bộ một mình trên đường Hòa Bình thì gặp đối tượng Đào Phi Kim L tại trước cổng Công viên Đầm Sen và được đối tượng L rủ đi theo giữ đồ cho L và được đối tượng L hứa hẹn cho tiền. P đồng ý đi theo và giữ túi xách cho L. Sự việc L bất ngờ giật chiếc điện thoại di động của bà T đang ngồi chờ tại trạm dừng xe buýt rồi bỏ chạy thì P không biết nhưng do thấy sự việc xảy ra nhanh và bất ngờ nên P bỏ chạy theo. Đối tượng P khai không biết trước việc đối tượng L thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Ngày 29/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối tượng Đào Phi Kim L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Đào Phi Kim L khai nhận như sau: Vào chiều ngày 26/9/2018, bị can L đang đứng tại cổng công viên Đầm Sen thì gặp được đối tượng Mai Thanh P. Bị can L đưa túi xách bên trong có một cây kèm cộng lực, kêu P giữ hộ và hứa cho P tiền khi bán được cây kèm. Sau đó bị can L và đối tượng P đi bộ ngược chiều trên đường Hòa Bình hướng về trạm dừng xe buýt. Bị can L phát hiện thấy bà T ngồi tại trạm dừng xe buýt đang sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài và đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị can L mang chiếc điện thoại di động trên đến quán cà phê trên đường Trịnh Đình Thảo bán cho một người tên Tuấn (chưa xác định được lai lịch) với giá là 900.000 đồng. Đối tượng tên Tuấn trừ tiền bị can L trước đây thiếu của Tuấn 600.000 đồng và đưa cho bị can L 300.000 đồng. Bị can L đã tiêu xài hết số tiền trên. Bị can L khai nhận không bàn bạc với đối tượng P về việc chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 112/KLĐGTS ngày 02/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: “*Hội đồng nhất trí giá trị điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 28/9/2018 là 2.000.000 đồng(Hai triệu đồng)*”.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu Samsung 3J Pro là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T bị bị can Đào Phi Kim L chiếm đoạt và bán cho đối tượng tên Tuấn. Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Một túi đeo giả da nam, màu nâu và một cây kèm cộng lực là tài sản thu giữ của bị can Đào Phi Kim L (BL 30).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can Đào Phi Kim L đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 2.000.000 đồng. Bà T đã làm đơn bãi nại cho bị can và không yêu cầu bồi thường gì thêm (BL 44a).

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQ11 ngày 10/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Đào Phi Kim L tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Phi Kim L có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng là ông Huỳnh Thanh V và ông Mai Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Lời khai của ông V và ông P phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được bị cáo Đào Phi Kim L xác nhận là đúng sự thật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Phi Kim L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 19 giờ ngày 26/9/2018, tại trạm dừng xe buýt trước nhà số 3 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, bị cáo Đào Phi Kim L đã có hành vi nhanh chóng, tiếp cận rồi bất ngờ dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro của bà Nguyễn Thị Thanh T, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã bị bà T

phát hiện, tri hô và cùng với quần chúng truy đuổi nhưng không bắt được. Đến ngày 29/9/2018 thì Công an Quận 11 đã truy bắt được bị cáo.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro có giá trị là 2.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Vật chứng là một túi đeo giả da nam, màu nâu và một cây kềm cộng lực là tài sản thu giữ của bị cáo Đào Phi Kim L. Bị cáo không sử dụng số tài sản trên để làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 2.000.000 đồng trị giá tài sản bị chiếm đoạt. Bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đào Phi Kim L, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Tuấn có hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc điện thoại di động do bị cáo Đào Phi Kim L chiếm đoạt được, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi

điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Mai Thanh P là đối tượng đi cùng với bị cáo Đào Phi Kim L trong ngày 26/9/2018 khi xảy ra sự việc, do ông P không bàn bạc trước và không biết ý định chiếm đoạt tài sản của bị cáo L, không được bị cáo rủ rê, hứa hẹn gì khi bị cáo L thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Toàn bộ diễn biến sự việc khi bị cáo L khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đã được ông P chứng kiến, vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Mai Thanh P và đưa ông P vào tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng là có cơ sở.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Phi Kim L;

Tuyên bố bị cáo Đào Phi Kim L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Phi Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Đào Phi Kim L một túi đeo giả da nam, màu nâu và một cây kèm cọng lục (BL 30).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Đào Phi Kim L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng